

Số: /KH-STNMT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-BTNMT ngày 22/01/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 22/01/2024 về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đồng bộ có trọng điểm, hiệu quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và carbon thấp, thân thiện với môi trường, góp phần đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra của Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế số và xã hội số. Nhận thức bồi

cảnh, thời cơ, mức ưu tiên cao của nhiệm vụ phát triển kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường; thể chế, hạ tầng, nhân lực, người dân, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Xác định công nghệ số, dữ liệu số, mô hình số là nhu cầu tự thân, tự nhiên, mặc định vào mọi mặt hoạt động ngành tài nguyên và môi trường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

- Xác định đầy đủ, cụ thể, trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và bảo đảm tính khả thi thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ngành tài nguyên và môi trường, UBND tỉnh giao.

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ các đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức; hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế số và xã hội số, phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, hoạt động của Sở.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Công nghệ thông tin, các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

b) Triển khai quy định mới khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về: sửa đổi, bổ sung, xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn về tài nguyên và môi trường phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm hoạt động trực tuyến đạt tỷ lệ từ 50% trở lên trong hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

c) Triển khai quy định mới khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về: chính sách về tài sản dữ liệu, mua bán dữ liệu, dịch vụ dữ liệu, phí, lệ phí, thanh toán trực tuyến, hợp đồng điện tử đối với hoạt động cung cấp, kết nối chia sẻ dữ liệu số tài nguyên và môi trường tạo nguồn thu làm giàu, duy trì, phát triển dữ liệu.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 – 2025 và các năm tiếp theo.

d) Triển khai quy định mới khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về: cơ chế, chính sách, quy định phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và carbon thấp, thân thiện với môi trường góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Bảo vệ môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

đ) Triển khai quy định mới khi Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành về: các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành tài nguyên và môi trường bảo vệ chủ quyền số quốc gia, bảo đảm khả năng kết nối, tương thích giữa các nền tảng số, dữ liệu số theo chiều dọc (các nền tảng trong cùng ngành lĩnh vực) và theo chiều ngang (giữa các nền tảng khác lĩnh vực), phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

2. Ứng dụng, nhận chuyển giao các công nghệ số mới, thử nghiệm, hỗ trợ các mô hình đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái, nền tảng số, sản phẩm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường chuyển giao.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

3. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số

Xây dựng, nâng cấp, triển khai vận hành hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số, dịch vụ số dùng chung ngành tài nguyên và môi trường; phát triển hạ tầng số hiện đại, đồng bộ kết hợp giữa mô hình tập trung và phân tán, trên công nghệ điện toán đám mây cung cấp khả năng quản lý, lưu trữ trên nền tảng dữ liệu lớn; cung cấp năng lực phân tích, xử lý, tính toán, ứng dụng giải pháp công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; cung cấp và chia sẻ dữ liệu, thông tin về tài nguyên và môi trường phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

4. Phát triển dữ liệu số, mô hình số dựa trên dữ liệu

a) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Khánh Hòa

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 – 2025 và các năm tiếp theo.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý tỉnh Khánh Hòa, hệ thống bản đồ địa hình tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Đạc, bản đồ và viễn thám.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 – 2025 và các năm tiếp theo.

c) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu môi trường tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục bảo vệ môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

d) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước

- Đơn vị chủ trì: Phòng Khoáng sản - Nước, Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 – 2025 và các năm tiếp theo.

e) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu khoáng sản tỉnh Khánh Hòa

- Đơn vị chủ trì: Phòng Khoáng sản - Nước, Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

f) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Khoáng sản - Nước, Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

g) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Biển và Hải đảo.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

h) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu viễn thám tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Đạc, bản đồ và viễn thám.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

i) Kết nối, xây dựng, hoàn thiện, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

j) Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về tài nguyên và môi trường khác

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị trực thuộc.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

k) Xây dựng, vận hành nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu tài nguyên và môi trường; cung cấp, chia sẻ dữ liệu, thông tin, hình thành các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới, khai thác hiệu quả hệ sinh thái số về tài nguyên và môi trường, đóng góp các nền tảng số cho phát triển kinh tế số, xã hội số

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 – 2025 và các năm tiếp theo.

5. Phát triển, sử dụng nền tảng dữ liệu số

a) Ứng dụng, khai thác nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan
- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường

trường.

b) Ứng dụng các nền tảng số quốc gia thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường phục vụ nhu cầu quản trị, phát triển kinh tế số, xã hội số khi có hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường..
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin trên không gian mạng trong chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường, cho hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường..
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Phát triển kỹ năng số, văn hóa số, xã hội số

a) Tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành về khoa học dữ liệu, chuyển đổi số do Tỉnh và Bộ Tài nguyên và môi trường tổ chức, các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho công chức, viên chức.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc và các đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm, ưu tiên kinh phí (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) để thực hiện các nhiệm vụ, dự án phát triển kinh tế số, xã hội số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối tham mưu, giúp Giám đốc Sở triển khai kế hoạch; theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch; kịp thời báo cáo Giám đốc Sở về tình hình, kết quả thực hiện, khó khăn vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch bảo đảm tiến độ các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đề xuất điều chỉnh kịp thời.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm xem xét, thẩm định, báo cáo Giám đốc Sở nội dung kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, dự án trên cơ sở thực tế tình hình quản lý ngân sách của Sở và theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cụ thể các đơn vị thuộc trong việc lập dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

4. Chế độ báo cáo: Các đơn vị trực thuộc báo cáo kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao, gửi về Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, xây dựng báo cáo hàng năm và đột xuất về kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số, báo cáo Sở, gửi Sở Thông tin và truyền thông và UBND tỉnh theo quy định./

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh;
- Sở TTTT;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TTCNTT, Tuệ.

GIÁM ĐỐC

Vũ Chí Hiếu